

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục, bao gồm: các quy định chung; điều kiện tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài; thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài và tổ chức thực hiện.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với việc dạy và học ngoại ngữ; việc thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài; thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài dạy các chương trình giáo dục tích hợp; dạy chương trình giáo dục nước ngoài; các lĩnh vực chính trị, lịch sử và văn hóa liên quan tới Việt Nam trong Chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi là cơ sở giáo dục).

2. Nghị định này không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư của nước ngoài trong giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Điều 3. Nguyên tắc dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải xuất phát từ nhu cầu của xã hội, sự tự nguyện của người học và năng lực, điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục.

2. Các môn học, mô-đun, học phần được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình đã được phê duyệt ở từng cấp học, trình độ đào tạo, các chương trình giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giáo dục và giáo dục nghề nghiệp.

3. Không sử dụng kết quả của việc học bằng tiếng nước ngoài làm cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ của người học.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN, TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Chương trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Đối với giáo dục phổ thông

a) Cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam có thể được dạy và học một số môn học, hoạt động giáo dục hoặc một số nội dung của một số môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng nước ngoài, ưu tiên đối với các môn học thuộc các lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, công nghệ và tin học.

b) Tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải được cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định này thẩm định và cấp phép sử dụng.

2. Đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

a) Những chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có thể được giảng dạy một phần hoặc toàn bộ bằng tiếng nước ngoài.

b) Giáo trình, tài liệu giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài do Giám đốc, Hiệu trưởng (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) cơ sở giáo dục phê duyệt trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng thành lập, bảo đảm thực hiện theo đúng quy trình thẩm định giáo trình, tài liệu.

3. Đối với giáo dục thường xuyên

a) Chương trình giáo dục thường xuyên có thể được dạy và học một phần hoặc toàn bộ bằng tiếng nước ngoài.

b) Giáo trình, tài liệu giáo dục thường xuyên sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài có thể do Giám đốc cơ sở giáo dục thường xuyên chủ trì lựa chọn đối với các giáo trình, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc do Giám đốc cơ sở giáo dục thường xuyên thành lập Hội đồng tự biên soạn hoặc Hội đồng thẩm định, lựa chọn các chương trình tài liệu của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; các tổ chức giáo dục trong nước và quốc tế phù hợp nhu cầu người học và khả năng đáp ứng của trung tâm.

c) Giám đốc cơ sở giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý giáo dục về nội dung chương trình, tài liệu dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại đơn vị; đồng thời có trách nhiệm báo cáo thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp về các chương trình, tài liệu dạy và học bằng tiếng nước ngoài được sử dụng tại đơn vị. Nội dung liên quan đến chương trình, tài liệu giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và trung học cơ sở thực hiện theo khoản 1 Điều này. Nội dung liên quan đến các chương trình, tài liệu giáo dục đại học và chương trình giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo khoản 2 Điều này.

4. Chương trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam và phải bảo đảm điều kiện liên thông giữa các trình độ đào tạo.

5. Khuyến khích biên soạn, xây dựng nội dung tài liệu dạy học bằng tiếng nước ngoài để góp phần quảng bá chương trình giáo dục và văn hóa Việt Nam.

Điều 5. Người dạy, người học

1. Nhà giáo dạy môn học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Về chuyên môn, nghiệp vụ: Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

b) Về năng lực ngoại ngữ:

- Giáo viên tiểu học, trung học cơ sở phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4, giáo viên trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Giảng viên dạy tại các cơ sở giáo dục đại học phải có trình độ ngoại

ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Người dạy tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Những người được đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài thì được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ trong trường hợp ngoại ngữ đó là ngôn ngữ giảng dạy ở các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Những người đã có bằng tốt nghiệp cử nhân ngoại ngữ, sư phạm ngoại ngữ tại Việt Nam và đang giảng dạy môn học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục thì được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các môn học, nội dung học tập thuộc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Người dạy tại các cơ sở giáo dục thường xuyên dạy các nội dung học tập thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên khác phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

2. Người học tham gia theo tinh thần tự nguyện và có khả năng theo học môn học được dạy bằng ngoại ngữ. Kiểm tra đầu vào đối với người học do cơ sở giáo dục thực hiện và được mô tả trong Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Điều 6. Cơ sở vật chất, thiết bị

1. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

Các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài, phải có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện đáp ứng quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông, đồng thời đáp ứng yêu cầu của chương trình, môn học được tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

2. Đối với cơ sở giáo dục đại học

Các cơ sở giáo dục đại học tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài, phải có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện đáp ứng quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trong các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời đáp ứng yêu cầu của chương trình, môn học được tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài đề ra.

3. Khuyến khích ứng dụng công nghệ, phát triển hệ thống tài liệu điện tử trong dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

Điều 7. Kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ

1. Đối với giáo dục phổ thông, việc kiểm tra, thi cuối năm học, cuối cấp học của các môn học được dạy và học bằng tiếng nước ngoài có thể được thực hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài. Người học có thể làm thêm bài kiểm tra, bài thi bằng tiếng nước ngoài để được hưởng chế độ khuyến khích trong học tập do cơ sở giáo dục xây dựng trong đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

2. Đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với tất cả các môn học được dạy và học bằng tiếng nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Đối với giáo dục thường xuyên, việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận kết quả học tập, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ đối với các môn học, nội dung và chương trình giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Bảo đảm chất lượng giáo dục

Việc bảo đảm chất lượng đối với các môn học, học phần, các nội dung được dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành đối với cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục.

Điều 9. Mức thu, sử dụng và quản lý học phí, khoản thu dịch vụ hỗ trợ

1. Trên cơ sở tính đúng, tính đủ, lấy thu bù chi và có sự đồng thuận của người học, cơ sở giáo dục chủ động xây dựng mức thu, kinh phí hỗ trợ, học phí cho từng năm học và khóa học đối với từng môn học, mô đun, học phần được dạy và học bằng tiếng nước ngoài để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông báo công khai cho người học biết trước khi tuyển sinh:

a) Mức thu, sử dụng và quản lý học phí, khoản thu dịch vụ hỗ trợ phục vụ việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của địa phương thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Mức thu học phí đối với các môn học, mô đun, học phần được dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Mức thu học phí đối với môn học, nội dung học, chương trình giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Việc sử dụng học phí, khoản thu dịch vụ hỗ trợ để bảo đảm các chi phí cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài, kể cả việc chi trả thù lao cho giáo viên và các khoản chi từ học phí, kinh phí hỗ trợ phải được quy định rõ trong Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

3. Việc quản lý học phí, khoản thu dịch vụ hỗ trợ, công tác kế toán và thống kê, tổng hợp vào báo cáo quyết toán hằng năm của đơn vị phải được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm tính công khai và minh bạch. Cơ sở giáo dục phải thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan tài chính, cơ quan kiểm toán và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền.

CHƯƠNG III

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý; thẩm định và phê duyệt tài liệu, chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với cơ sở giáo dục của mình.

5. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với các trường cao đẳng (trừ cao đẳng sư phạm).

6. Cơ quan chủ quản phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với cơ sở giáo dục chưa được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục phê duyệt tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài:

a) Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01-A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01-A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Đối với các trường tiểu học, trung học cơ sở:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01-A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 01-B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này do người đứng đầu khoa, bộ môn, trường đại học thành viên trong đại học quốc gia hay đại học vùng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài ký gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài;

- Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

đ) Đối với các cơ sở giáo dục quy định tại Khoản 6 Điều 10 thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục phê duyệt

a) Cơ sở giáo dục nộp 05 (năm) bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 của Nghị định này qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc nộp hồ sơ điện tử trực tuyến.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cơ sở giáo dục để bổ sung và

hoàn thiện theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét lấy ý kiến từ các đơn vị chức năng và chuyên môn về Đề án.

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hoàn thiện quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm ra Quyết định phê duyệt (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong trường hợp không đồng ý, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản với cơ sở giáo dục (nêu rõ lý do) về kết quả xử lý Đề án cho cơ sở giáo dục biết nếu Đề án chưa được phê duyệt.

Điều 12. Thời hạn có hiệu lực của Quyết định phê duyệt Đề án

Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài (sau đây gọi là Đề án) có hiệu lực trong 05 (năm) năm kể từ ngày ký; và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 (năm) năm.

Điều 13. Gia hạn hiệu lực thực hiện Đề án

1. Điều kiện gia hạn:

Cơ sở giáo dục được xem xét gia hạn hiệu lực thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong Quyết định phê duyệt Đề án đã được cấp;

b) Tiếp tục đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, 5, 6, 7, 8 và 9 của Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn:

a) Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên:

- Văn bản đề nghị gia hạn (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) do người đứng đầu cơ sở giáo dục thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài ký gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định này;

- Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

- Đề xuất các nội dung cần Điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án và giải trình.

b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Văn bản đề nghị gia hạn (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) do người đứng đầu cơ sở giáo dục thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài ký gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định này;

- Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

- Đề xuất các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án và giải trình.

c) Đối với các trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học:

- Văn bản đề nghị gia hạn (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) do người đứng đầu cơ sở giáo dục thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài ký gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định này;

- Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

- Đề xuất các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án và giải trình.

d) Đối với các cơ sở giáo dục đại học:

- Văn bản đề nghị gia hạn do người đứng đầu khoa, bộ môn, trường đại học thành viên trong đại học quốc gia hay đại học vùng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài ký gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 10 của Nghị định này;

- Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

- Đề xuất các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án và giải trình.

đ) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Văn bản đề nghị gia hạn do người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài ký gửi cơ

quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài quy định tại khoản 5 Điều 10 của Nghị định này;

- Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

- Đề xuất các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án và giải trình.

e) Đối với các cơ sở giáo dục khác quy định tại khoản 6 Điều 10:

- Văn bản đề nghị gia hạn do người đứng đầu cơ sở giáo dục thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài ký gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài quy định tại khoản 6 Điều 10 của Nghị định này;

- Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);

- Đề xuất các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án và giải trình.

3. Thẩm quyền, quy trình, thủ tục, gia hạn:

a) Sáu tháng trước khi Quyết định phê duyệt Đề án hết hiệu lực, Hồ sơ đề nghị gia hạn cần nộp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 của Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin gia hạn, nếu hồ sơ không đáp ứng được những nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị định này, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo cho cơ sở giáo dục để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phê duyệt và ban hành Quyết định gia hạn thực hiện Đề án (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để hoạt động tiếp, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động và thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án

1. Hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài bị đình chỉ trong những trường hợp sau:

a) Quyết định phê duyệt Đề án hết hiệu lực;

b) Cơ sở giáo dục không bảo đảm các yêu cầu quy định tại Điều 4, 5, 6, 7, 8 và 9 của Nghị định này.

2. Thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án trong những trường hợp sau:

a) Cơ sở giáo dục có hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đến mức thu hồi Quyết định trong quá trình thực hiện Đề án;

b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động nhưng cơ sở giáo dục không khắc phục được sai sót dẫn đến đình chỉ hoạt động.

3. Trong trường hợp cơ sở giáo dục chủ động xin chấm dứt hoạt động của Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng ngoài, thì có đơn đề nghị gửi cơ quan thẩm quyền ra quyết định phê duyệt theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định tại Điều 10 Nghị định này và có ý kiến trả lời bằng văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục về việc chấm dứt hoạt động của Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Cơ quan có quyền đình chỉ và thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các bộ, ngành

1. Các Bộ, ngành khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý nhà nước của mình triển khai việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, theo thẩm quyền được giao: Chỉ đạo việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các địa phương, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của mình và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Các Bộ, ngành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền trình Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh quy định về định mức thu, quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ hỗ trợ để đảm bảo các điều kiện phục vụ cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của người học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Căn cứ chính sách phát triển giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo điều kiện và có giải pháp để khuyến khích việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn và định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và có trách nhiệm phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra chất lượng Đề án và định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và có trách nhiệm phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra chất lượng Đề án và định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và có trách nhiệm phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học thuộc thẩm quyền quản lý; thanh tra, kiểm tra chất lượng Đề án và định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 20. Trách nhiệm của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học

Thực hiện phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với cơ sở giáo dục của mình, định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Chế độ báo cáo việc thực hiện Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Nội dung báo cáo: Tình hình chung về thực hiện việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất (nếu có);

2. Cơ quan báo cáo: Cơ quan thực hiện việc thẩm định và phê duyệt Đề án tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài;

3. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

4. Kỳ báo cáo: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (nếu có yêu cầu);

5. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Cơ quan gửi báo cáo qua bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

6. Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;

7. Mẫu đề cương báo cáo (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài đang thực hiện theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/12/2014 được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hạn quyết định cho phép thực hiện.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20... Các văn bản trước đây quy định về cùng nội dung liên quan tại Nghị định này bị bãi bỏ kể từ khi Nghị định này có hiệu lực.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệu trưởng, Giám đốc các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;

TM. CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG

- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).